

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Đề cương và dự toán chi tiết
Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về giá tại tỉnh Vĩnh Long**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ số 76/2015/QH13 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13, ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP, ngày 21/12/2016 của Chính phủ: Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP, ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP, ngày 05/9/2019 của Chính phủ Quy định quản lý đầu tư ứng dụng Công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 03/2020/TT-BTTTT, ngày 24/02/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 455/TTr-STC, ngày 11/12/2023 và Báo cáo số 347/BC-STTTT ngày 29/11/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề cương và dự toán chi tiết “Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về giá tại tỉnh Vĩnh Long”, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Đơn vị sử dụng ngân sách: Sở Tài chính tỉnh Vĩnh Long.

2. Tổ chức, đơn vị lập (hoặc tư vấn lập) đề cương và dự toán chi tiết: Công ty TNHH Phát triển Công nghệ và Truyền thông EPC.

3. Mục tiêu, quy mô:

3.1. Mục tiêu

Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về giá tại tỉnh Vĩnh Long đáp ứng các chế độ quản lý của nhà nước về giá như sau:

- Cơ sở để lưu trữ dữ liệu, cung cấp các thông tin, tổng hợp báo cáo phục vụ nghiệp vụ quản lý, giảm thiểu sai sót, mang lại hiệu quả hơn so với phương pháp tổng hợp, thống kê hiện nay.

- Hiện đại hóa, đồng bộ cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương về cơ sở dữ liệu quốc gia về giá, khai thác dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia, báo cáo dữ liệu về giá tại địa phương theo quy định.

- Kết nối, chia sẻ thông tin từ cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương với cơ sở dữ liệu quốc gia về giá, được sử dụng Hệ thống thông tin của cơ sở dữ liệu quốc gia về giá theo quy định phân quyền của Bộ Tài chính, Cục Quản lý giá để quản lý, tra cứu, báo cáo, thống kê số liệu nhanh chóng chính xác, khai thác dữ liệu về giá cả hàng hóa dịch vụ, giá trị tài sản.... báo cáo dữ liệu về giá tại địa phương theo quy định.

- Nghiên cứu, tham mưu quyết định các chủ trương, định hướng, quản lý, điều hành giá; biện pháp điều hành giá trên địa bàn tỉnh.

- Góp phần nâng cao năng lực quản lý nhà nước, nâng cao trình độ, kỹ năng và phương thức làm việc hiện đại đáp ứng nhu cầu công việc.

3.2. Quy mô

Xây dựng phần mềm đáp ứng yêu cầu quản lý đối với các nghiệp vụ sau:

- Quản lý Giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá.

- Quản lý Giá đăng ký của hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bình ổn giá phải thực hiện đăng ký giá trong thời gian áp dụng biên pháp bình ổn giá.

- Quản lý Giá kê khai của hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục kê khai giá.

- Quản lý Giá thị trường hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục báo cáo giá thị trường theo quy định của Bộ Tài chính.

- Quản lý Giá tài sản thuộc sở hữu nhà nước theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; tài sản tài chính, tài sản vô hình.

- Quản lý Bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành; Giá tính lệ phí trước bạ; Giá giao dịch bất động sản.

- Cập nhật, tra cứu, khai thác dữ liệu, báo cáo cung cấp dữ liệu cho cơ sở dữ liệu quốc gia về giá phục vụ công tác quản lý nhà nước về giá, hỗ trợ công tác quản lý dữ liệu giá tại tỉnh Vĩnh Long.

4. Giải pháp kỹ thuật, công nghệ và các nội dung ứng dụng công nghệ thông tin chủ yếu:

4.1. Giải pháp kỹ thuật, công nghệ cần tuân thủ:

- Tuân thủ theo danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn về ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước.

- Công nghệ, kỹ thuật phần mềm đảm bảo sử dụng công nghệ mới đáp ứng yêu cầu về kết nối, tính mở và tương thích cao.

- Hệ thống phần mềm phải đảm bảo các yêu cầu cần đáp ứng về thời gian xử lý, độ phức tạp xử lý của các phần mềm; yêu cầu về tính sẵn sàng với IPv6 bảo đảm hoạt động trên môi trường Internet; đảm an toàn, bảo mật cơ sở dữ liệu.

4.2. Giải pháp kỹ thuật, công nghệ cho phép đơn vị sử dụng ngân sách được thay đổi trong quá trình triển khai: Không cho phép.

4.3. Danh mục ứng dụng công nghệ thông tin chủ yếu:

- Quản lý Giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá.
- Quản lý Giá đăng ký của hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bình ổn giá phải thực hiện đăng ký giá trong thời gian áp dụng biên pháp bình ổn giá.
- Quản lý Giá kê khai của hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục kê khai giá.
- Quản lý Giá thị trường hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục báo cáo giá thị trường theo quy định của Bộ Tài chính.
- Quản lý Giá tài sản thuộc sở hữu nhà nước theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; tài sản tài chính, tài sản vô hình.
- Quản lý Bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành; Giá tính lệ phí trước bạ; Giá giao dịch bất động sản.
- Cập nhật, tra cứu, khai thác dữ liệu, báo cáo cung cấp dữ liệu cho cơ sở dữ liệu quốc gia về giá phục vụ công tác quản lý nhà nước về giá, hỗ trợ công tác quản lý dữ liệu giá tại tỉnh Vĩnh Long.

5. Dự toán chi tiết:

Tổng cộng: 2.000.000.000 đồng.

Trong đó:

- Chi phí thiết bị: 1.780.917.000 đồng.
- Chi phí quản lý: 35.643.111 đồng.
- Chi phí tư vấn: 121.682.872 đồng.
- Chi phí khác có liên quan: 40.653.000 đồng.
- Chi phí dự phòng: 21.104.017 đồng.

(Chi tiết theo Tờ trình số 455/TTr-STC, ngày 11/12/2023 của Sở Tài chính)

6. Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước.

7. Địa điểm thực hiện: Sở Tài chính tỉnh Vĩnh Long; địa chỉ: Số 88C, đường Võ Văn Kiệt, phường 9, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

8. Thời gian thực hiện: Năm 2022 - 2024.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Giao Sở Tài chính tỉnh Vĩnh Long triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Công Thương, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giáo dục và Đào tạo, Y tế; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Vĩnh Long; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT UBND tỉnh;
- LĐ.VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, 6.04.05.

CHỦ TỊCH